

VĂN MẪU LỚP 12: CHIẾC THUYỀN NGOÀI XA - NGUYỄN MINH CHÂU

7 BÀI VĂN MẪU “PHÂN TÍCH NHÂN VẬT NGƯỜI ĐÀN BÀ HÀNG CHÀI TRONG TÁC PHẨM “CHIẾC THUYỀN NGOÀI XA” CỦA NGUYỄN MINH CHÂU”

BÀI MẪU SỐ 1:

Chiếc thuyền ngoài xa đã xây dựng thành công hình tượng nhân vật người đàn bà hàng chài, một người phụ nữ lao động lam lũ, bất hạnh, trải đời và sáng đẹp tinh yêu thương, đức hi sinh và lòng vị tha cao cả. Người phụ nữ bất hạnh ấy đã để lại cho người đọc một niềm cảm thông và trân trọng sâu sắc bởi những phẩm chất đáng quý của bà.

Truyện “Chiếc thuyền ngoài xa” ra đời trong hoàn cảnh đất nước ta đang dần đổi mới, cuộc sống kinh tế có nhiều mặt trái, nhiều tồn tại khiến người ta phải băn khoăn. Truyện ngắn này lúc đầu được in trong tập Bến quê (1985), sau được nhà văn lấy làm tên chung cho một tuyển tập truyện ngắn in năm 1987.

Tác giả đã xây dựng thành công nhân vật Phùng bên cạnh nhân vật người đàn bà hàng chài để làm nổi bật lên phẩm chất đáng quý của người đàn bà ấy. Tất cả mọi việc xảy ra trong cuộc đời, số phận, tính cách, cảnh ngộ của chị gây xúc động, trăn trở mạnh mẽ không chỉ với tác giả mà còn với người đọc.

Đọc hết câu chuyện người đọc cũng không biết tên thật của người đàn bà ấy là ai, tác giả đã gọi một cách phiếm định: khi thì gọi là người đàn bà hàng chài, lúc lại gọi mẹ, khi thì gọi chị ta.... Khi người đàn bà này xuất hiện ở tòa án huyện để gặp chánh án Đẩu, ta vẫn không biết tên. Không phải ngẫu nhiên mà Nguyễn Minh Châu không đặt tên cho người đàn bà hàng chài này, cũng không phải nhà văn "nghèo" ngôn ngữ đến độ không thể đặt cho chị một cái tên mà là vì chị cũng giống như hàng trăm người đàn bà ở vùng biển nhỏ bé này: chị là người vô danh, là hình ảnh tiêu biểu cho cuộc đời nhọc nhằn, lam lũ như bao người phụ nữ khác không hiếm gặp trên những miền quê Việt Nam. Điều đó chỉ ra một thực tế rằng, không phải chỉ mình người đàn bà đó gặp bất hạnh mà có rất nhiều phụ nữ trong xã hội lúc bấy giờ chịu những bất hạnh như thị.

Tác giả đã dùng những ngôn từ rất đắt giá để miêu tả về người đàn bà hàng chài có thân hình xấu xí tàn tạ ”trạc ngoài 40, một thân hình quen thuộc của người đàn bà vùng biển, cao lớn với những đường nét thô kệch. Mẹ rồi mặt. Khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt và dường như đang buồn ngủ”. Vì cuộc đời nhọc nhằn, lam lũ, vất vả, đau khổ làm cho diện mạo chị đã xấu giờ trở nên thô kệch.

Người đàn bà bất hạnh ấy không chỉ phải chịu thiệt thòi về ngoại hình mà tạo hóa mang lại mà dường như mọi sự bất hạnh của cuộc đời đều trút cả lên chị, xấu, nghèo khổ, lam lũ, lại phải thường xuyên chịu những trận đòn roi của người chồng vũ phu tổn thương, đau xót cho

các con phải nhìn cảnh bố đánh mẹ... Cái xấu đã đeo đuổi chị như định mệnh, suốt từ khi còn nhỏ: có mang với một anh hàng chài đến mua bả về đan lưới, rồi thành vợ chồng. Cuộc sống mưu sinh trên biển cực nhọc, vất vả, lam lũ, bấp bênh. Gia đình nghèo lại còn đông con, thuyền thì chật,... Bị chồng thường xuyên đánh đập, hành hạ thường xuyên cứ “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng”. Cứ khi nào lão chồng thấy khổ quá là lại xách chị ra đánh, như là để trút giận, như đánh một con thú với lời lẽ cay độc "Mày chết đi cho ông nhờ, chúng mày chết hết đi cho ông nhờ". Quả thực, người đàn bà hàng chài có cả một cuộc đời cơ cực, nhọc nhằn, khôn khổ. Chị là nạn nhân của sự nghèo đói, thất học và lạc hậu. Số phận, cuộc đời chị dần dần hiện ra rõ nét khi chị đến toà án huyện. Số phận đầy bi kịch ấy được tác giả tái hiện đầy cảm thông và chia sẻ.

Là một người phụ nữ yếu đuối phải chịu bao đắng cay tủi phận của cuộc đời nhưng chị lại có một phẩm chất đáng quý. Trước hết là sự nhẫn nhục, chịu đựng vì hoàn cảnh. Chị coi việc mình bị đánh đó như một phần đã rất quen thuộc của cuộc đời mình. Chị chấp nhận, không kêu van, không trốn chạy cũng như không hề có ý định rời bỏ gia đình ấy, rời bỏ người chồng vũ phu của mình. Chị hiểu cơ cực của cuộc sống mưu sinh đầy cam go trên biển không có người đàn ông: thuyền ở xa biển, cần một người đàn ông khỏe mạnh, biết nghề. Đó là sự cam chịu, nhẫn nhục đáng cảm thông, chia sẻ. Cách xử sự của người đàn bà là không thể khác được.

Mặc dù phải chịu khổ cực, nhưng người phụ nữ ấy quyết cam chịu tất cả, làm tất cả vì những đứa con thân yêu của mình. Thị nhận thấy rằng, các con là cuộc sống, lẽ sống, là tất cả những gì có trên cuộc đời này của mẹ. Khi tòa án đưa ra giải pháp li dị, chị đã từ chối. Có nghĩa là chị từ chối trút bỏ tất cả bi kịch nhục nhã của đời mình. Với người đàn bà này thà bị đi tù, bị đánh đập còn hơn phải bỏ chồng: “Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, nhưng đừng bắt con bỏ nó”. Lí do bà đưa ra thật đơn giản nhưng cũng thật xót xa: cần có chồng để cùng nuôi mười đứa con. Thì ra sự sinh tồn của những đứa con là nguyên nhân để người đàn bà ấy sống kiếp cam chịu. Tình yêu thương của người mẹ dành cho đàn con chính là sức mạnh để người đàn bà ấy nhẫn nhục: “Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được”. Người đàn bà đã chủ động nhận về mình mọi đau đớn để đảm bảo sự sinh tồn cho con cái bởi gia đình đông con sống dựa vào nghề sông nước đầy bất trắc. Thậm chí khi bị đánh bà còn chủ động xin chồng thay đổi địa điểm đánh: “Sau này, con cái lớn lên, tôi mới xin được với lão... đưa tôi lên bờ mà đánh”. Bà muốn hứng trọn nỗi đau cho riêng mình, không để các con bị tổn thương. Tình yêu thương như một bản năng mãnh liệt ngàn đời được bộc lộ một cách cảm động và sâu sắc nhất ở người phụ nữ này. Tình mẫu tử vút lên, trên cái nền của cuộc sống cơ cực, ngang trái, đau đớn đầy xót xa.

Sau tất cả những nỗi đau mà người chồng đã gây ra cho bà, bà vẫn có một tấm lòng bao dung, độ lượng đối với chồng. Nghệ sĩ Phùng và chánh án Đẩu nhìn người chồng là kẻ vũ

phu, thô bạo, đáng lên án. Nhưng qua cái nhìn của người vợ, lão từng là: “anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm, không bao giờ đánh đập tôi”. Bị chồng đánh đập thô bạo nhưng bà cũng không oán trách vì bà hiểu nỗi khổ của chồng, hiểu cái khổ đã làm người hiền lành trở thành ác độc. Chính cuộc vật lộn mưu sinh đã biến lão trở thành kẻ vũ phu, thô bạo. Người ta làm điều ác nhiều khi không phải vì người ta xấu mà là vì khổ sở. Bà còn hiểu rằng chồng mình vừa là nạn nhân khốn khổ, vừa là thủ phạm gây nên bao đau khổ cho người thân của mình cũng chỉ vì nghèo đói, ít học. Thậm chí bà còn sẵn sàng nhận lỗi về mình, coi mình là nguyên nhân khiến cuộc sống của chồng trở nên khốn khổ. Đây quả là người phụ nữ có cái nhìn sâu sắc, đa chiều, bao dung, độ lượng với chồng

Phải nói rằng, nhà văn đã có cái nhìn đầy thương cảm và trân trọng đối với người phụ nữ ấy nên mới khắc họa lên được một người đàn bà hàng chài tuy thất học nhưng không tầm tối, ngược lại rất thấu trải lẽ đời, rất sắc sảo. Đó là phẩm chất phi thường không phải ai cũng có được. Bà hiểu thiện chí của chánh án Đẩu và nghệ sĩ Phùng khi khuyên bà bỏ người chồng vũ phu, tàn bạo. Song bà càng hiểu hơn cuộc sống trên sông nước. Bà chắt ra từ cuộc đời nhọc nhằn, lam lũ một chân lý mộc mạc nhưng thấm vị mặn của đời thường: “đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống khi phong ba”. Cuộc sống thực tế cần có một người đàn ông để làm chỗ dựa, dù đó là người chồng vũ phu tàn bạo. Bà cũng hiểu và tự hào với thiên chức của người phụ nữ: “ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ”. Chính vẻ đẹp mẫu tính, đầy hi sinh cao thượng ấy đã tôn vinh người đàn bà với vẻ ngoài xấu xí, thô kệch.

Cuộc sống của người đàn bà ấy có đau khổ thì nhiều mà hạnh phúc thì quá hiếm hoi. Vì vậy bà rất nâng niu những giây phút vợ chồng con cái sống bên nhau vui vẻ, hoà thuận. Vì cái hạnh phúc hiếm hoi, ít ỏi đó phải trả giá bằng những hành hạ, bạo tàn. Niềm vui lớn nhất là của chị là “lúc ngồi nhìn đàn con tôi chúng nó được ăn no”. Với những kiếp đàn bà nhọc nhằn đó nói đến niềm vui thật xa xỉ, nhưng sự tận tụy hi sinh cho chồng con chính là niềm vui lớn nhất đối với người phụ nữ. Đó chính là sức mạnh nội tâm nâng đỡ người đàn bà: “lần đầu tiên trên gương mặt xấu xí của mẹ chợt ửng sáng lên một nụ cười”. Đó là triết lý sâu sắc về cuộc sống và con người: Quan niệm hạnh phúc của con người nhiều khi thật đơn giản, khát vọng hạnh phúc thật nhỏ bé mà vẫn nằm ngoài tầm tay.

Tác giả đã dùng biện pháp đối lập giữa hoàn cảnh và tính cách, giữa ngoại hình và tâm hồn, của người phụ nữ ấy để làm nổi bật lên những phẩm chất cao thượng đáng được ngợi ca. Qua cuộc đời của người đàn bà hàng chài, tác giả cũng đặt ra những vấn đề nhức nhối của cuộc sống: nạn bạo hành trong gia đình, sự nghèo đói, thất học, sự tha hóa về nhân cách... những ngang trái, nghịch lý của cuộc sống.

Người đàn bà hàng chài chính là hiện thân của người phụ nữ Việt Nam, họ chịu đựng hi sinh gian khổ, hết lòng vì chồng con, vì gia đình. Họ có tấm lòng bao dung độ lượng sâu sắc. Đó là những phẩm chất đáng quý, đáng tự hào. Hiện nay xã hội đã công bằng bình đẳng hơn, nhưng vẫn còn không ít phụ nữ phải chịu bất hạnh trong cuộc đời, xã hội cần có biện pháp mạnh hơn để răn đe những hành động chà đạp người phụ nữ, để học xứng đáng được hưởng cuộc sống hạnh phúc.

BÀI MẪU SỐ 2:

Chiếc thuyền ngoài xa sáng tác năm 1983 là truyện ngắn xuất sắc của Nguyễn Minh Châu. Nội dung kể về chuyến đi thực tế của một nghệ sĩ nhiếp ảnh với những sự việc mà anh bất ngờ được chứng kiến. Thông qua đó thể hiện cách nhìn của tác giả về hiện thực cuộc sống, một cái nhìn thấu hiểu và trĩu nặng tình thương cùng sự băn khoăn về thân phận con người.

Truyện có ba nhân vật chính: chánh án Đẩu, nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng và người đàn bà hàng chài, trong đó nhân vật người đàn bà để lại ấn tượng sâu sắc trong tâm trí người đọc. Cuộc đời và số phận của chị giống như bao cuộc đời và số phận của những người phụ nữ hàng chài khác: đông con, nghèo khổ... Là nạn nhân của bạo lực gia đình nhưng chị rất mực thương chồng, thương con, nhẫn nhục cam chịu đòn roi của chồng vì không muốn gia đình tan vỡ. Người đàn bà ấy có vai trò quan trọng trong việc thể hiện tư tưởng chủ đề tác phẩm. Nhà văn đã khắc họa chân dung nhân vật này bằng thủ pháp nghệ thuật tương phản để làm nổi bật sự khác biệt giữa hình thức bên ngoài và phẩm chất bên trong, giữa tính cách và thân phận, vẻ đẹp đáng trân trọng ở người đàn bà hàng chài là đức tính vị tha, hi sinh đến quên mình của một người vợ, người mẹ lam lũ, vất vả, chồng chất trên vai gánh nặng mưu sinh. Phẩm chất ấy hiện lên qua từng chi tiết đầy kịch tính của truyện.

Tác giả chỉ gọi nhân vật của mình là người đàn bà một cách phiếm định chứ không có tên tuổi cụ thể với chủ ý nói đến những người đàn bà vô danh ở những vùng biển khác nhau nhưng cùng chung số phận đau thương. Bao nhiêu giọt nước mắt tủi hờn của họ tuôn rơi mà người đời không mấy khi để ý tới.

Tác giả giới thiệu vài nét về hình dáng bên ngoài của nhân vật này: Người đàn bà trạc ngoài bốn mươi, một thân hình quen thuộc của đàn bà vùng biển, cao lớn với những đường nét thô kệch. Mụn rỗ mặt. Khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt và dường như đang buồn ngủ... tấm lưng áo bạc phếch và rách rưới, nửa thân dưới ướt sũng...

Nhưng bên trong cái hình thức xấu xí ấy lại là một tấm lòng nhân hậu, vị tha, độ lượng, giàu đức hi sinh. Người đàn bà hàng chài rất hiểu chồng và thương chồng, cái gã đàn ông cục tính hễ mở miệng ra là đòi giết vợ, giết con, là nguyên rủa: Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ! Theo lời chị ta kể thì chồng chị hồi còn trẻ là một anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm và không biết uống rượu. Anh ta không chịu đi lính để lấy tiền nuôi vợ con mà cam chịu cuộc sống vất vả của dân chài. Sau giải phóng, cuộc sống khó khăn, thiếu thốn kéo dài là nguyên nhân biến tính nết cục cằn của anh ta thành hung bạo. Anh ta giải tỏa sự bức bối, căng thẳng bằng cách thường xuyên đánh vợ. Khi lũ con còn nhỏ, anh ta đánh vợ ngay tại thuyền. Đến lúc chúng đã lớn, người vợ xin chồng cho lên bờ để chịu đòn. Theo suy nghĩ của chị thì trong hoàn cảnh đông con, túng quẫn, những người đàn ông hàng chài nếu không đánh vợ cho hả giận thì cũng uống rượu để giải sầu.

Sức chịu đựng và sự hi sinh thầm lặng của người đàn bà hàng chài làm cho người đọc phải ngỡ ngàng. Vừa ở dưới thuyền lên đến bên chiếc xe rà phá mìn bị hỏng nằm trên bờ cát, chị ta đã bị anh chồng rút chiếc thắt lưng tía quất tới tấp vào người. Chị không hề né tránh mà cắn răng cam chịu, không kêu rên, không chống trả và cũng không chạy trốn. Chị chấp nhận những trận đòn hằng ngày như một phần cuộc đời mình ; chẳng khác gì người đánh cá phải đương đầu với sóng to, gió lớn khi biển động.

Người đàn bà ấy chấp nhận đau khổ, coi đó là lẽ đương nhiên, bởi một lí do quan trọng là trên chiếc thuyền lưới vó đánh cá ngoài khơi xa, cần phải có một người đàn ông khỏe mạnh và giỏi nghề để giúp vợ nuôi đàn con đông đúc. Chị nghĩ rất đúng rằng mình sống cho con chứ không phải cho bản thân và tự an ủi là nếu những người vợ khác chấp nhận các ông chồng nghiện rượu thì mình cũng chấp nhận để cho chồng đánh đập thường xuyên. Chị chỉ xin chồng hãy đánh ở trên bờ, đừng để các con nhìn thấy. Tất cả suy nghĩ, hành động của chị đều vì chồng, vì con, đó là điều đáng thương mà cũng đáng quý biết chừng nào !

Hình như người đàn bà hàng chài chẳng bao giờ để lộ ra bên ngoài nỗi đau khổ của mình. Sự nhẫn nhục cam chịu hầu như chi phối toàn bộ suy nghĩ và hành động của chị. Thấp thoáng ở người đàn bà ấy là bóng dáng những người vợ, người mẹ đảm đang, nhân hậu, bao dung và hi sinh đến quên mình.

Người đàn bà ấy cũng rất tự trọng. Sau khi biết hành động vũ phu của chồng mình đã bị đưa con trai và người khách lạ (nghệ sĩ Phùng) chứng kiến, chị thấy đau đớn, vừa đau đớn vừa vô cùng xấu hổ, nhục nhã. Chắc chắn đây không chỉ là sự đau đớn về thể xác. Giọt nước mắt đau khổ của người đàn bà đã ứa ra. Đó là giọt nước mắt của nhọc nhằn và chịu đựng. Chị không muốn bất cứ ai chứng kiến và thương xót cho tình cảnh trớ trêu của mình, kể cả thằng Phác, đứa con trai mà chị quý nhất. Thân thể bị chà đạp, nhân phẩm bị xúc phạm nhưng người đàn bà ấy không hề để ý, không hề bận tâm. Đúng là sự nhẫn nhục của một người có nhân cách, có lòng tự trọng và thấu hiểu lẽ đời.

Bên trong vẻ cam chịu, nhẫn nhục ấy là tính cách can đảm, cứng cỏi và khát vọng hạnh phúc dù nhỏ nhoi nhưng thật cảm động, ở tòa án huyện, chính người đàn bà ấy đã đem đến cho Phùng và Đầu những suy nghĩ, xúc cảm mới. Được mời lên tòa án để giải quyết chuyện gia đình, lúc đầu chị ta lúng túng, rụt rè tìm một góc tường để ngồi. Chị thấy sợ hãi. Khi đến một không gian lạ và cảm thấy mình thật nhỏ bé giữa chốn công đường. Cái thế ngồi của chị như cố thu mình lại để tự vệ, cho dù đã được Đầu, Phùng chia sẻ và cảm thông.

Nguyễn Minh Châu đã thể hiện thành công sự thay đổi bất ngờ trong thái độ và ngôn ngữ của người đàn bà hàng chài khi bày tỏ tâm sự về gia cảnh và quyết tâm giữ gìn hạnh phúc bé nhỏ của đời mình. Lúc đầu, chị thưa gửi rất lễ phép, xưng là con và có lúc đã năn nỉ van xin chánh án Đầu : Con lạy quý tòa... Nhưng khi đã lấy lại được sự tự tin, tâm thế người đàn bà đó đột ngột thay đổi. Chị ta chuyển sang cách xưng hô thân mật và có phần suồng sã : Chị

cám ơn các chú ! Đây là chị nói thành thực, chị cảm ơn các chú. Lòng các chú tốt, nhưng các chú đâu có phải là người làm ăn... cho nên các chú đâu có hiểu được cái việc của các người làm ăn lam lũ, khó nhọc... Sự thay đổi bất ngờ ấy khiến Đẩu và Phùng hết sức ngạc nhiên.

Chị ta đã nói cho Đẩu và Phùng biết nỗi vất vả và nguy hiểm khôn lường của người đàn bà trên một chiếc thuyền đánh cá không có đàn ông, nhất là những khi biển động. Giọng nói của người đàn bà tha thiết như giải bày, mong nhận được sự chia sẻ của người nghe: Mong các chú cách mạng thông cảm cho, đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống khi phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con nhà nào cũng trên dưới chực đờ. Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn, cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho chính mình như ở trên đất được ! Mong các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu. Các chú đừng bắt tôi bỏ nó!

Giọng người đàn bà bớt sầu não phần nào khi nói về hạnh phúc được hi sinh của người vợ, người mẹ. Bên ngoài, chị ta là một kẻ quê mùa, thất học; nhưng bên trong lại là người từng trải và thấu hiểu sâu sắc lẽ đời. Qua lời kể của chị, Đẩu và Phùng hiểu thêm phần nào về cuộc sống cực nhọc và bất trắc của nghề chài lưới ngoài khơi xa cùng với những niềm vui, nỗi buồn của một gia đình hàng chài vất vả nuôi một đàn con trong một chiếc thuyền hẹp. Bên cạnh đó là đời sống tinh thần nghèo nàn của những người sống lênh đênh trên biển, không biết giải bày tâm sự với ai. Người đàn bà hàng chài gọi Đẩu và Phùng là các chú cách mạng. Cách gọi như thế có cái gì đó vừa thân thương nhưng cũng vừa xa lạ, bởi các chú có hiểu gì về cuộc sống đời thường với những chuyện phức tạp như thế này đâu?! Hình ảnh người đàn bà vùng biển đã ám ảnh Phùng, cũng chính là cuộc sống đời thường đang ám ảnh tâm trí các nghệ sĩ trên hành trình phản ánh hiện thực và sáng tạo nghệ thuật.

Người đàn bà hàng chài trân trọng tình mẫu tử và nâng niu những niềm vui, hạnh phúc nhỏ nhoi chất lọc từ trong cuộc sống thiếu thốn, đau khổ triền miên. Nét mặt chị tươi hẳn lên khi kể rằng trong gia đình mình đôi khi vẫn có niềm vui. Ấy là khi vợ chồng con cái sống hòa thuận, vui vẻ... và vui nhất là lúc ngồi nhìn đàn con chúng nó được ăn no. Vì thương đàn con nheo nhóc mà người đàn bà hàng chài cắn răng chấp nhận những trận đòn tàn bạo của chồng. Vì thương chồng mà chị cảm thông và tha thứ cho tính vũ phu. Ở đây, tình thương và lẽ đời đã chiến thắng. Người lao động lam lũ, nghèo khổ không có uy quyền gì nhưng cái tâm của một người đàn bà thương con sâu sắc cũng là một thứ uy quyền có sức lay động rất lớn. Nó làm cho những trí thức như chánh án Đẩu, nghệ sĩ Phùng chột tình ngộ ra nhiều điều trong cuộc sống đời thường.

Tính cách người đàn bà hàng chài trong truyện được tác giả khắc họa thông qua các mối quan hệ gia đình và xã hội: Với chồng thì cam chịu, nhẫn nhục nhưng không phải mù quáng mà là sự cảm thông và thương xót. Với con thì tận tâm, bao bọc, che chở, cố tránh cho con

khỏi bị tổn thương, luôn mang nặng mặc cảm có lỗi với con. Với cán bộ tòa án, lúc đầu chỉ tỏ ra sợ sệt, e ngại, sau đó tự tin hơn và thành thật bộc bạch suy nghĩ của mình. Đây là tính cách của một người đàn bà lao động chất phác, lam lũ, giàu lòng thương con, thương chồng và sống bằng kinh nghiệm thực tiễn. Người đàn bà hàng chài là hiện thân của vẻ đẹp khiêm nhường và thế giới tâm hồn phức tạp, bí ẩn của con người.

Nói đến bạo lực trong gia đình người đàn bà hàng chài, tác giả đã khơi dậy trong lòng người đọc nỗi xót thương pha lẫn lo âu trước tình trạng phụ nữ và trẻ em bị ngược đãi, về nguy cơ trẻ em sẽ sớm nhiễm thói vũ phu, thô bạo do bị tổn thương tâm hồn, đánh mất niềm tin vào cuộc sống. Nhà văn không chỉ lên án bạo lực, phê phán sự ngu muội, không chỉ bày tỏ tình thương yêu với những con người nhỏ bé, bất hạnh, mà còn cảnh báo một nguy cơ đáng sợ: Nếu không giải phóng con người ra khỏi vòng luẩn quẩn của sự đói nghèo, tăm tối thì không thể đẩy lùi được cái ác. Đó là chiều sâu tư tưởng nhân đạo của tác phẩm.

Hình tượng người đàn bà hàng chài trong truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa đã thể hiện tấm lòng trĩu nặng tình thương, nỗi lo âu cho số phận con người của nhà văn Nguyễn Minh Châu, đồng thời cho thấy, tác giả đã có cái nhìn không hề đơn giản về cuộc sống.

BÀI MẪU SỐ 3:

Nguyễn Minh Châu là nhà văn tiêu biểu, với phong cách sáng tác giàu tính biểu tượng trong nền văn học nước nhà. Những tác phẩm của ông luôn khiến người đọc phải trầm trồ, suy nghĩ rất nhiều. Truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” là một câu chuyện giàu sức gợi như thế. Hình ảnh người đàn bà làng chài là hình ảnh để lại trong lòng người nhiều ám ảnh, trở về cuộc sống của con người trong thời kì đổi mới.

Chiếc thuyền ngoài xa kể về chuyến đi sáng tác của nhiếp ảnh Phùng khi đến với vùng đất biển này. Và từ chuyến đi này, anh đã nhận ra rất nhiều chiều của cuộc sống, nhiều góc khuất mà con người vẫn bỏ lỡ. Hình ảnh người đàn bà là hình ảnh khiến anh vừa khó hiểu, vừa băn khoăn, vừa đau xót. Có thể nói người làng chài là hình ảnh biểu tượng cho cuộc sống khó khăn, chịu nhiều thiệt thòi của người phụ nữ.

Người đàn bà hiện lên trong câu chuyện của nhiếp ảnh Phùng là một người đầy nhọc nhằn, lam lũ. Nguyễn Minh Châu với những nét vẽ tinh tế đã phác họa nên một hình ảnh giàu sức gợi “người đàn bà chạc ngoài 40, một thân hình quen thuộc của đàn và vùng biển, cao lớn với những đường nét thô kệch. Mụ rỗ mặt khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt, dường như đang buồn ngủ”. Một người phụ nữ gây ấn tượng cho người đọc ngay từ những dòng đầu tiên, đầy nhọc nhằn, đầy khổ sở và đầy thương cảm. Người đàn bà ấy tiếp tục ám ảnh người đọc bằng chi tiết “tám áo bạc phéch có miếng vá, bửa thân dưới ướt sũng”, đã phần nào gợi lên sự chua xót, khốn cùng. Giữa cảnh biển mênh mông lại xuất hiện một con người khiến người khác phải trầm trồ như thế này.

Người đàn bà ấy còn đầy vẻ cam chịu và nhẫn nhục khi người chồng hần học và mắng nhiếc. Đôi mắt của chị như xuyên sâu vào lòng người đọc, nó ám ảnh cho đến khi gấp trang sách lại. Ánh mắt của chị đầy thương xót, đầy ai oán và cũng đầy tình yêu thương dành cho những đứa con cho mình.

Đọc theo hình trình đi tìm cái đẹp của nhiếp ảnh Phùng, người đàn bà đã trở thành tâm điểm cho vẻ đẹp ấy. Một vẻ đẹp đầy sự khó khăn, nhọc nhằn và đau khổ. Hành động bạo lực của người chồng khiến chị cứ cảm lạnh, không ai oán một lời.

Và sự cam chịu ấy được lặp lại khi chị được gọi đến hầu tòa. Mặc dù “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng” nhưng người phụ nữ ấy vẫn “không hé răng một lời”. Hình dáng “mụ ngồi ghé vào mép ghế và cố thu người lại” càng khiến cho Phùng, cho Đẩu, và cho người đọc một nỗi ám ảnh khó bỏ. Tuy nhiên chỉ một lát, “người đàn bà lại lúng túng và sợ sệt”. Có lẽ cuộc sống của chị quá nặng nề, quá thô lương trong những năm qua.

Tình tiết người đàn bà vái lạy để con trai không làm điều đại dột với bố, cũng như vái lạy quan tòa càng toát lên vẻ cam chịu, sự nhẫn nại, giàu đức hi sinh “Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó”. Khi đi đến tận cùng của nỗi đau, khi có một con đường giải thoát thì người đàn bà ấy vẫn lặng lẽ và cam tâm chịu đựng đau khổ? Là vì điều gì? Chẳng phải vì đức hi sinh của người mẹ đó sao?

Lời tâm tình của người đàn bà về cuộc sống, về người chồng, về những đứa con khiến người khác vừa thương xót vừa khâm phục. Một người đàn bà yêu chồng, thương chồng mặc dù bị chồng ngược đãi. Người đàn bà yêu con, thương con vô điều kiện, không đòi hỏi bất cứ điều gì.

Khi chị kể đến chi tiết “vui nhất là lúc được ngồi nhìn đàn con tôi chúng nó đã ăn no” thì có lẽ người đọc ứa nước mắt. Những đứa con là sức mạnh để chị có thể tồn tại, có thể sống sót và kiên cường đến bây giờ. Một người mẹ lặng lẽ hi sinh cuộc đời mình vì những đứa con, một người mẹ đã nhẫn nhục tất cả chỉ vì miếng cơm manh áo cho con. Một người mẹ nghèo, cố chấp nhưng yêu thương con vô bờ bến. Cuộc đời của chị nhiều đau thương và nước mắt nhưng lại có biết bao nhiêu phẩm chất cao đẹp, đáng trân trọng.

Không phải ngẫu nhiên tác giả chỉ gọi nhân vật là “người đàn bà”, có lẽ không phải chỉ một người đàn bà duy nhất, mà có thể chúng ta còn bắt gặp rất nhiều người đàn bà có chung cảnh ngộ ở bất cứ bãi biển xinh đẹp nào. Nguyễn Minh Châu đã vẽ lên một bức chân dung khiến cho người đọc phải suy ngẫm, phải trầm trở về cuộc sống của rất nhiều người xung quanh chúng ta. Và cái hình ảnh mà nhiếp ảnh Phùng chụp được cũng như những gì anh nghĩ về người đàn bà này là triết lí, một triết lí cho cái nhìn nhận đa chiều về cuộc sống này. Tấm lưng bạc phéch, ướt sũng của người đàn bà này có lẽ còn ám ảnh rất nhiều người nữa.

Người đàn bà đó chính là nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu, cũng như tác giả đã dùng cái tâm để vẽ lên hình ảnh đó.

Hình ảnh người đàn bà làng chài trong truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” đã gửi gắm nhiều thông điệp đến người đọc về cuộc sống, phẩm chất tốt đẹp của những người phụ nữ.

BÀI MẪU SỐ 4:

Mở bài

Nguyễn Minh Châu là một hiện tượng văn học vừa độc đáo, vừa lớn lao của nền văn học Việt Nam hiện đại vào cuối thế kỷ 20. Ông bước vào nghề văn hơi muộn nhưng sự nghiệp đổi mới trong văn học đã chọn ông để trao cho ông “Án Tiên Phong” lãnh chức Đại Tướng quân của Tập đoàn quân Chữ! Nhà văn Nguyên Ngọc đã rất đúng khi cho rằng Nguyễn Minh Châu là “người mở đường tinh anh và tài năng đã đi được xa nhất” ở chặng đầu đổi mới của văn học nước nhà. Trong cơn trở dạ nhiều đau đớn ấy, Nguyễn Minh Châu đã thể hiện cả bản lĩnh và tài năng của mình cho một khát vọng khẩn thiết và mãnh liệt: văn chương cần phải khác. Nơi đó cái đẹp phải là cái “thật”, con người phải được nhìn nhận ở “bề sâu, bề sau, bề xa” của nó. Hàng loạt tác phẩm được viết dưới ý tưởng đó. Trong đó, “Chiếc thuyền ngoài xa” là một trong những sáng tác điển hình của ông được viết sau năm 1980. Truyện đã xây dựng thành công hình tượng nhân vật người đàn bà hàng chài, một người phụ nữ lao động lam lũ, bất hạnh, trải đời và sáng đẹp tình yêu thương, đức hi sinh và lòng vị tha cao cả. Truyện đã xây dựng thành công hình tượng nhân vật Phùng, một nghệ sĩ khao khát khám phá, sáng tạo ra cái đẹp, người luôn lo lắng, trăn trở, suy tư về nhân cách và đời sống con người. Điều đó được thể hiện qua tình huống truyện độc đáo.

Thân bài

HCST: Truyện “Chiếc thuyền ngoài xa” in đậm phong cách tự sự - triết lí của Nguyễn Minh Châu, rất tiêu biểu cho hướng tiếp cận đời sống từ góc độ thế sự của nhà văn ở giai đoạn sáng tác thứ hai. Truyện ra đời trong hoàn cảnh đất nước ta đang dần đổi mới, cuộc sống kinh tế có nhiều mặt trái, nhiều tồn tại khiến người ta phải băn khoăn. Truyện ngắn này lúc đầu được in trong tập Bến quê (1985), sau được nhà văn lấy làm tên chung cho một tuyển tập truyện ngắn in năm 1987.

GTC: Trong tác phẩm, nhân vật người đàn bà hàng chài chính là tâm điểm trong câu chuyện của Phùng. Nhân vật này chủ yếu xuất hiện trong phát hiện thứ hai của Phùng về chiếc thuyền chài lưới và xuất hiện trong chính câu chuyện cuộc đời chị kể ở tòa án huyện. Qua đó, cuộc đời, số phận, tính cách, cảnh ngộ của chị gây xúc động, trăn trở mạnh mẽ không chỉ với tác giả mà còn với người đọc.

Tên gọi: Xuyên suốt toàn bộ câu chuyện, hầu như người đọc không hề được biết đến tên gọi của người đàn bà tội nghiệp ấy, NMC đã gọi một cách phiếm định: khi thì gọi là người đàn bà hàng chài, lúc lại gọi mù, khi thì gọi chị ta.... Khi người đàn bà này xuất hiện ở tòa án huyện để gặp chánh án Đẩu, ta vẫn không biết tên. Không phải ngẫu nhiên mà Nguyễn Minh Châu không đặt tên cho người đàn bà hàng chài này, cũng không phải nhà văn "nghèo" ngôn ngữ đến độ không thể đặt cho chị một cái tên mà là vì chị cũng giống như

hàng trăm người đàn bà ở vùng biển nhỏ bé này: chị là người vô danh, là hình ảnh tiêu biểu cho cuộc đời nhọc nhằn, lam lũ như bao người phụ nữ khác không hiềm gặp trên những miền quê Việt Nam.

Ngoại hình: Về ngoại hình, người đàn bà hàng chài có thân hình xấu xí tàn tạ "trạc ngoài 40, một thân hình quen thuộc của người đàn bà vùng biển, cao lớn với những đường nét thô kệch. Mụn rỗ mặt. Khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt và dường như đang buồn ngủ". Vì cuộc đời nhọc nhằn, lam lũ, vất vả, đau khổ làm cho diện mạo chị đã xấu giờ trở nên thô kệch.

Số phận Bất hạnh: Ngoại hình thì vậy, số phận cũng không khá hơn. Dường như mọi sự bất hạnh của cuộc đời đều trút cả lên chị, xấu, nghèo khổ, lam lũ, lại phải thường xuyên chịu những trận đòn roi của người chồng vũ phu tổn thương, đau xót cho các con phải nhìn cảnh bố đánh mẹ... Cái xấu đã đeo đuổi chị như định mệnh, suốt từ khi còn nhỏ: có mang với một anh hàng chài đến mua bả về đan lưới, rồi thành vợ chồng. Cuộc sống mưu sinh trên biển cực nhọc, vất vả, lam lũ, bấp bênh. Gia đình nghèo lại còn đông con, thuyền thì chật,... Bị chồng thường xuyên đánh đập, hành hạ thường xuyên cứ "ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng". Cứ khi nào lão chồng thấy khổ quá là lại xách chị ra đánh, như là để trút giận, như đánh một con thú với lời lẽ cay độc "Mày chết đi cho ông nhờ, chúng mày chết hết đi cho ông nhờ". Quả thực, người đàn bà hàng chài có cả một cuộc đời cơ cực, nhọc nhằn, khổ cực. Chị là nạn nhân của sự nghèo đói, thất hậu và lạc hậu. Số phận, cuộc đời chị dần dần hiện ra rõ nét khi chị đến tòa án huyện. Số phận đầy bi kịch ấy được tác giả tái hiện đầy cảm thông và chia sẻ.

Phẩm chất, tính cách: Song ẩn bên trong người đàn bà hình dáng bên ngoài xấu xí, thô kệch, chịu bao cay đắng, nhọc nhằn ở cuộc đời là những phẩm chất cao đẹp. Trước hết là sự nhẫn nhục, chịu đựng vì hoàn cảnh. Chị coi việc mình bị đánh đó như một phần đã rất quen thuộc của cuộc đời mình. Chị chấp nhận, không kêu van, không trốn chạy cũng như không hề có ý định rời bỏ gia đình ấy, rời bỏ người chồng vũ phu của mình. Chị hiểu cơ cực của cuộc sống mưu sinh đầy cam go trên biển không có người đàn ông: thuyền ở xa biển, cần một người đàn ông khỏe mạnh, biết nghề. Đó là sự cam chịu, nhẫn nhục đáng cảm thông, chia sẻ. Cách xử sự của người đàn bà là không thể khác được.

Nguyên nhân sâu xa của sự cam chịu chính là tình thương con vô bờ bến của chị. Với người đàn bà này, các con là cuộc sống, lẽ sống. Khi tòa án đưa ra giải pháp li dị, chị đã từ chối. Có nghĩa là chị từ chối trút bỏ tất cả bi kịch nhục nhã của đời mình. Với người đàn bà này thà bị đi tù, bị đánh đập còn hơn phải bỏ chồng: "Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, nhưng đừng bắt con bỏ nó". Lí do bà đưa ra thật đơn giản nhưng cũng thật xót xa: cần có chồng để cùng nuôi mười đứa con. Thì ra sự sinh tồn của những đứa con là nguyên nhân để người đàn bà ấy sống kiếp cam chịu. Tình yêu thương của người mẹ dành cho đàn con chính là sức mạnh để người đàn bà ấy nhẫn nhục: "Đàn bà ở thuyền chúng tôi

phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được”. Người đàn bà đã chủ động nhận về mình mọi đau đớn để đảm bảo sự sinh tồn cho con cái bởi gia đình đông con sống dựa vào nghề sông nước đầy bất trắc. Thậm chí khi bị đánh bà còn chủ động xin chồng thay đổi địa điểm đánh: “Sau này, con cái lớn lên, tôi mới xin được với lão... đưa tôi lên bờ mà đánh”. Bà muốn hứng trọn nỗi đau cho riêng mình, không để các con bị tổn thương. Tình yêu thương như một bản năng mãnh liệt ngàn đời được bộc lộ một cách cảm động và sâu sắc nhất ở người phụ nữ này. Tình mẫu tử vút lên, trên cái nền của cuộc sống cơ cực, ngang trái, đau đớn đầy xót xa.

Không những thế, đây còn là người phụ nữ vị tha thánh thiện. Không chỉ yêu thương, hi sinh đến quên mình vì đàn con, ở người phụ nữ này còn có một tấm lòng bao dung, độ lượng đối với chồng. Nghệ sĩ Phùng và chánh án Đẩu nhìn người chồng là kẻ vũ phu, thô bạo, đáng lên án. Nhưng qua cái nhìn của người vợ, lão từng là: “anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm, không bao giờ đánh đập tôi”. Bị chồng đánh đập thô bạo nhưng bà cũng không oán trách vì bà hiểu nỗi khổ của chồng, hiểu cái khổ đã làm người hiền lành trở thành ác độc. Chính cuộc vật lộn mưu sinh đã biến lão trở thành kẻ vũ phu, thô bạo. Người ta làm điều ác nhiều khi không phải vì người ta xấu mà là vì khổ sở. Bà còn hiểu rằng chồng mình vừa là nạn nhân khốn khổ, vừa là thủ phạm gây nên bao đau khổ cho người thân của mình cũng chỉ vì nghèo đói, ít học. Thậm chí bà còn sẵn sàng nhận lỗi về mình, coi mình là nguyên nhân khiến cuộc sống của chồng trở nên khốn khổ. Đây quả là người phụ nữ có cái nhìn sâu sắc, đa chiều, bao dung, độ lượng với chồng

Người đàn bà hàng chài tuy thất học nhưng không tầm tối, ngược lại rất thấu trải lẽ đời, rất sắc sảo. Bà hiểu thiện chí của chánh án Đẩu và nghệ sĩ Phùng khi khuyên bà bỏ người chồng vũ phu, tàn bạo. Song bà càng hiểu hơn cuộc sống trên sông nước. Bà chất ra từ cuộc đời nhọc nhằn, lam lũ một chân lý mộc mạc nhưng thấm vị mặn của đời thường: “đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống khi phong ba”. Cuộc sống thực tế cần có một người đàn ông để làm chỗ dựa, dù đó là người chồng vũ phu tàn bạo. Bà cũng hiểu và tự hào với thiên chức của người phụ nữ: “ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ”. Chính vẻ đẹp mẫu tính, đầy hi sinh cao thượng ấy đã tôn vinh người đàn bà với vẻ ngoài xấu xí, thô kệch.

Trong khổ đau triền miên, người đàn bà ấy vẫn chất lọc được những niềm hạnh phúc nhỏ nhoi, đời thường. Đó những giây phút vợ chồng con cái sống bên nhau vui vẻ, hoà thuận. Vì cái hạnh phúc hiếm hoi, ít ỏi đó phải trả giá bằng những hành hạ, bạo tàn. Niềm vui lớn nhất là của chị là “lúc ngồi nhìn đàn con tôi chúng nó được ăn no”. Với những kiếp đàn bà nhọc nhằn đó nói đến niềm vui thật xa xỉ, nhưng sự tận tụy hi sinh cho chồng con chính là niềm vui lớn nhất đối với người phụ nữ. Đó chính là sức mạnh nội tâm nâng đỡ người đàn bà: “lần đầu tiên trên gương mặt xấu xí của mẹ chợt ửng sáng lên một nụ cười”. Đó là triết lí

sâu sắc về cuộc sống và con người: Quan niệm hạnh phúc của con người nhiều khi thật đơn giản, khát vọng hạnh phúc thật nhỏ bé mà vẫn nằm ngoài tầm tay.

Đánh giá chung: Trên trang viết của Nguyễn Minh Châu, người đàn bà hàng chài là hiện thân của tình yêu thương, đức hi sinh, sự nhẫn nhục của người phụ nữ. Qua người đàn bà hàng chài, ta thấy thấp thoáng bóng dáng của những người phụ nữ Việt Nam nhân hậu, bao dung, giàu lòng vị tha và đức hi sinh

"Nhẫn nại nuôi con, suốt đời im lặng

Biết hi sinh nên chẳng nhiều lời" [Tố Hữu]

Bằng biện pháp đối lập giữa hoàn cảnh và tính cách, giữa ngoại hình và tâm hồn, đi sâu vào thế giới nội tâm phức tạp, đầy mâu thuẫn của con người, qua nhân vật người đàn bà hàng chài, Nguyễn Minh Châu đã thể hiện cái nhìn mới mẻ về con người. Ông đã khai thác số phận cá nhân và thân phận con người đời thường, để phát hiện những nét đẹp trong những con người tầm thường, lam lũ. Cả đời, ông đã tâm niệm sáng tác văn học là đi tìm “hạt ngọc ẩn sâu trong tâm hồn mỗi con người”.

Kết bài

Bằng tài năng của một cây bút giàu bản lĩnh, qua cuộc đời của người đàn bà hàng chài, tác giả cũng đặt ra những vấn đề nhức nhối của cuộc sống: nạn bạo hành trong gia đình, sự nghèo đói, thất học, sự tha hóa về nhân cách... những ngang trái, nghịch lý của cuộc sống. Chính số phận của người đàn bà hàng chài như một hồi chuông lay tỉnh chúng ta hướng tới một cuộc sống tốt đẹp hơn. Từ câu chuyện của người đàn bà, ta càng thấy rõ: không thể dễ dãi, đơn giản trong việc nhìn nhận mọi sự vật, hiện tượng của cuộc sống, không thể có cái nhìn một chiều, phiến diện với con người và cuộc sống. Đây cũng là nét mới trong văn xuôi sau năm 1975 mà NMC chính là vị "khai quốc công thần của triều đại văn học mới".

BÀI MẪU SỐ 5:

Trong tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa của nhà văn Nguyễn Minh Châu, nhân vật để lại ấn tượng sâu sắc nhất chongười đọc là người đàn bà làng chài - người phụ nữ vô danh với tấm lòng bao dung, vị tha, đức hi sinh cao thượng mà khiến khi gặp trang sách lại ta không thể nào quên.

Để tạo nên hình tượng người đàn bà ấy nhà văn đã tạo ra tình huống truyện độc đáo và từ tình huống độc đáo này mà nhân vật dần hé lộ số phận:

Truyện được kể lại qua lời của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng, một người lính vừa bước ra từ cuộc chiến tranh nhiều đau thương mất mát. Phùng được dịp trở về chiến trường xưa để chụp một bức tranh cảnh biển theo lời đề nghị của trưởng phòng. Tại đây anh đã phát hiện ra một bức tranh cảnh biển có một không hai (dẫn chứng). Nhưng đằng sau chiếc thuyền đẹp như trong mơ ấy lại là một cảnh tượng phũ phàng: người chồng vũ phu, thô bạo hành hạ người đàn bà bằng những trận đòn thù, người đàn bà nhẫn nhục chịu đựng (dẫn chứng). Phùng từ sung sướng đến ngạc nhiên, sửng sờ sửng sốt. Nghịch cảnh ấy khiến lòng anh tan vỡ.

Xuyên suốt toàn bộ câu chuyện, hầu như người đọc không hề được biết đến tên gọi của người đàn bà tội nghiệp ấy, NMC đã gọi một cách phiếm định: khi thì gọi là người đàn bà hàng chài, lúc lại gọi mụ, khi thì gọi chị ta.... Không phải nhà văn "nghèo" ngôn ngữ đến độ không thể đặt cho chị một cái tên mà là vì chị cũng giống như hàng trăm người đàn bà ở vùng biển nhỏ bé này: CHỊ LÀ NGƯỜI VÔ DANH. Dường như cuộc sống chẳng có gì đáng nói nhưng trong chị lại chứa đựng nhiều điều kì diệu khiến người khác phải suy nghĩ.

- Ngoại hình: trạc ngoài 40, hình dáng thô kệch, rỗ mặt, khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt và gợi ấn tượng người đàn bà xấu xí, mệt mỏi dường như đang buồn ngủ.

Và cuộc đời nhọc nhằn, lam lũ, vất vả, đau khổ làm cho diện mạo chị đã xấu giờ trở nên thô kệch.

- Số phận: Bất hạnh

Dường như mọi sự bất hạnh của cuộc đời đều trút cả lên chị, xấu, nghèo khổ, lam lũ, lại phải thường xuyên chịu những trận đòn roi của người chồng vũ phu, tổn thương, đau xót cho các con phải nhìn cảnh bố đánh mẹ...

+ Cái xấu đã đeo đuổi chị như định mệnh, suốt từ khi còn nhỏ

+ Có mang với một anh hàng chài, đến mua bả về đan lưới, rồi thành vợ chồng. Cuộc sống mưu sinh trên biển cực nhọc, vất vả, lam lũ, bấp bênh

+ Gia đình nghèo lại còn đông con, thuyền thì chật,...

+ Bị chồng thường xuyên đánh đập, hành hạ: ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng. Cứ khi nào lão thấy khổ quá là lại xách chị ra đánh, như là để trút giận, như đánh 1 con thú, với lời lẽ cay độc "Mày chết đi cho ông nhờ, chúng mày chết hết đi cho ông nhờ". Khi bị đánh chị không hề kêu một tiếng, không chống trả, không tìm cách chạy trốn mà coi đó là một lẽ đương nhiên. Người đàn bà ấy nhẫn nhục, cam chịu, thậm chí chịu đựng mọi đau đớn tất cả vì những đứa con.

Số phận đầy bi kịch được tác giả tái hiện đầy cảm thông và chia sẻ.

- Phẩm chất, tính cách:

+ Nhẫn nhục, chịu đựng: chị coi việc mình bị đánh đó như 1 phần đã rất quen thuộc của cuộc đời mình, chị chấp nhận, không kêu van, không trốn chạy. Khi được đề nghị giúp đỡ thì: "Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được nhưng đừng bắt con bỏ nó".

Chị hiểu cơ cực của cuộc sống mưu sinh trên biển không có người đàn ông.

+ Yêu thương con tha thiết (" phải sống cho con chứ không thể sống cho mình")

Nguyên nhân sâu xa của sự cam chịu chính là tình thương con vô bờ bến của chị. Sự cần thiết của việc có người đàn ông làm chỗ dựa, để chèo chống khi phong ba bão táp, cùng nuôi dạy các con "Đàn bà trên thuyền chúng tôi phải sống cho con, ko thể sống cho mình như trên đất được".

Tình thương vô bờ đối với những đứa con Phân tích ty của chị với thằng Phác, chị gửi nó lên rừng, chị đau xót khi thấy nó vì thương mẹ mà hận bố,....

=> Tình mẫu tử vút lên, trên cái nền của 1 cuộc sống cơ cực, ngang trái, đau đớn đầy xót xa

+ Người đàn bà vị tha

Trong khổ đau triền miên, người đàn bà ấy vẫn chất lọc được những niềm hạnh phúc nhỏ nhoi ("...nhìn con được ăn no, có khi vợ chồng, con cái sống vui vẻ, hoà thuận")

+ Người đàn bà thất học nhưng lại rất sắc sảo, thấu hiểu lẽ đời

Ý thức được thiên chức của người phụ nữ ("Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con và nuôi con cho đến khi khôn lớn")

Vì hoàn cảnh: trong cuộc mưu sinh đầy cam go: thuyền ở xa biển, cần một người đàn ông khỏe mạnh, biết nghề.

Đó là sự cam chịu, nhẫn nhục đáng cảm thông, chia sẻ. Bởi nếu hiểu sự việc một cách đơn giản chỉ cần yêu cầu người đàn bà bỏ chồng là xong. Nhưng nhìn vấn đề một cách thấu suốt thì suy nghĩ và cách xử sự của người đàn bà là không thể khác được.

Đằng sau sự nhẫn nhục ấy là bản năng sinh tồn mãnh liệt và một tấm lòng yêu thương mê muội, đáng thương. Người đàn bà hàng chài vừa lam lũ, chất phác, có tình thương con vô bờ bến, vừa luôn mang nỗi đau, vừa có cái thâm trầm trong việc thấu hiểu các lẽ đời.

Thấp thoáng trong người đàn bà ấy là bóng dáng của biết bao phụ nữ Việt Nam nhân hậu, bao dung, giàu lòng vị tha và đức hi sinh.

Qua câu chuyện của người đàn bà, ta càng thấy rõ: Không thể dễ dãi, đơn giản trong việc nhìn nhận mọi sự vật, hiện tượng của cuộc sống, không thể có cái nhìn một chiều, phiến diện với con người và cuộc sống. Đây cũng là nét mới trong văn xuôi sau năm 1975 mà NMC chính là vị "khai quốc công thần của triều đại văn học mới".

BÀI MẪU SỐ 6:

Nguyễn Minh Châu là nhà văn tài năng và ông đã có nhiều tác phẩm hay. Không những thế ông còn đi sâu vào cuộc sống để tìm ra những vẻ đẹp và cái cốt lõi của cuộc sống. Qua đó tác giả muốn nhắn nhủ mọi người muốn nhìn cuộc sống phải nhìn nhận và đánh giá trong mọi mối quan hệ phức tạp, đa chiều. Và cái đẹp, cái mà mỗi chúng ta đều mong muốn hướng tới để hoàn thiện nhân cách của chính mình đôi khi tiềm ẩn trong cái vẻ xù xì, gai góc mà không phải ai và lúc nào cũng có thể nhận ra được. Đó chính là vấn đề có ý nghĩa cơ bản được toát lên từ Chiếc thuyền ngoài xa – một tác phẩm tiêu biểu cho sáng tác của Nguyễn Minh Châu trong thời kì đổi mới.

Tình huống truyện là một trong những nút thắt của tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa và tình huống đó được khai thác từ những tình huống mang ý nghĩa nghịch lí: một cảnh biển vào buổi sáng như một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ nhưng ẩn trong đó lại là hình ảnh một gia đình thuyền chài đầy bi kịch; một người phụ nữ xấu xí, thô kệch bị chồng đánh đập, hắt hủi nhưng vẫn quyết gắn bó cả cuộc đời với kẻ vũ phu mà không một chút phàn nàn.

Câu chuyện không nhiều nhân vật: Phùng là người say mê cái đẹp đang trogn chuyến công tác chụp bức ảnh về thuyền chài để làm ảnh bìa. Phùng đã từng là chiến sĩ; một vị quan tòa cũng đã từng vào sinh ra tử đối với cái chết; một người chồng vũ phu, độc ác, một cậu bé yêu thương mẹ bằng một thứ tình yêu rất ngây thơ, trong sáng nhưng cũng không ít đấng cay – thẳng Phác... bằng những nét vẽ khác nhau, mỗi nhân vật được hiện lên bằng những nét bút vẽ chân dung và tính cách khác nhau nhưng mỗi người là một số phận đang trôi trên dòng đời còn bao nỗi lo toan, nhọc nhằn. và có lẽ trong số đó, nhân vật người đàn bà có lẽ là nhân vật để lại nhiều dư vị xót xa, cay đắng, cảm phục trong lòng người đọc.

Người đàn bà trong câu chuyện không có lấy một cái tên và tác giả chỉ gọi nhân vật là người đàn bà một cách phiếm định. Có lẽ đây cũng là một dụng ý nghệ thuật của nhà văn.. Cách gọi tên nhân vật như thế vừa cụ thể nhưng lại vừa khái quát, vừa phiếm định nhưng lại vừa xác định. Người đàn bà là người trạc ngoài 40 tuổi, cao lớn với những đường nét thô kệch mặt rỗ, “khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái người và dường như đang buồn ngủ”. Những chi tiết miêu tả ngoại hình đầy ấn tượng ấy đã dựng lên trước mắt người đọc một người đàn bà với một cuộc đời đầy nhọc nhằn, lam lũ luôn phải đối diện với hiểm nguy, cuộc sống luôn phải đặt trong vòng vây của sự đói khát, bấp bênh.

Cách miêu tả ngoại hình kết hợp với chi tiết: đưa tay lên có ý định gài hay sửa lại tóc nhưng rồi lại buông thõng xuống, đưa cặp mắt nhìn xuống chân”, và tiếng quát của người đàn ông: “Cứ ngồi nguyên đấy, động đậy tao giết cả mày đi bây giờ”, như dự báo cho người đọc về một tính cách, một số phận đầy bất hạnh.

Giữa những cảnh thơ mộng của bức tranh đẹp đẽ của thiên nhiên khi người đàn ông xuất hiện và dùng thắt lưng da quật tới tấp vào người đàn bà nhưng bà thəm lặng chịu đau đớn “với một vẻ cam chịu đầy nhẫn nhục, không hề kêu một tiếng, không chống trả, không tìm cách trốn chạy”. Mà cảnh đánh đập này “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng” Ấy thế mà khi được Đẩu – vị chánh án huyện, khuyên nên bỏ người chồng vũ phu ấy, người đàn bà ấy “chấp tay vái lia lịa”, cầu xin “Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó”. Và lí do mà người đàn bà đưa ra cũng thật bất ngờ: “Đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có một người đàn ông để chèo chống khi phong ba, để cùng đi làm ăn nuôi nấng một sấp con, nhà nào cũng trên dưới chực đũa”.

Nguyễn Minh Châu đã có dụng ý tạo nên ấn tượng cho người đọc về hình ảnh. Vì thương con, người đàn bà ấy đã phải chấp nhận tất cả: sự đánh đập, sự đói khát, sự nhục nhã... Và cũng xuất phát từ tình thương con, người đàn bà ấy cho rằng: “Phải sống cho con chứ không phải sống cho mình”. Đây chính là triết lí ấy giản dị mà sâu sắc, được đúc kết, được rút ra từ chính cuộc đời nhọc nhằn, bất hạnh của một người mẹ. Vượt lên trên tất cả là hình ảnh của một người mẹ giàu lòng vị tha biết suy nghĩ và biết lo cho cuộc sống gia đình.

Những lời giải bày của người đàn bà có phần áp úng nhưng sâu xa ấy ở tòa án huyện chính là câu chuyện về sự thật cuộc đời mà những người như Phùng, như Đẩu, chỉ giây phút ấy mới thực sự hiểu được nguyên do của những điều tưởng như vô lí. Người đàn bà ấy đã giải quyết bi kịch đời mình một cách thật ngắn gọn, sâu sắc. Cho dù trong đau khổ triền miên, người đàn bà ấy vẫn chất lọc được niềm vui cuộc sống: Vui nhất là khi nhìn thấy đàn con chúng tôi được ăn no”. “Ông trời sinh ra đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn”.

Những lời chia sẻ từ đáy lòng này đã khiến cho Phùng nhận ra một chân lí: không thể giản đơn, dễ dãi trong việc nhìn nhận mọi sự việc, hiện tượng của đời sống. Đừng nhìn mọi thứ và đánh giá từ cái nhìn bề ngoài bởi cuộc sống luôn chứa đựng những nghịch lí những bất công và mất mát. Anh đã phát hiện ra bên trong người đàn bà thô kệch ấy là một trái tim nhân hậu, một vẻ đẹp tâm hồn mà không phải ai cũng có thể nhận ra được. Vẻ đẹp ấy đối lập hoàn toàn với bức tranh cảnh biển vào buổi sáng, nhưng đó cũng là vẻ đẹp, mà không phải ai và lúc nào cũng khám phá cho hết được.

Đọc “Chiếc thuyền ngoài xa” của Nguyễn Minh Châu, chúng ta lại càng thấm thía những bài học mà câu chuyện để lại về tình người về cuộc sống về triết lí nhân sinh sâu sắc. Và nhân vật người đàn bà tuy là vô danh nhưng lại trở nên có tên mỗi khi người ta nhắc tới. Quả thật tài năng của tác giả đã khiến cho câu chuyện và nhân vật càng sắc nét và đậm đà.

BÀI MẪU SỐ 7:

*“Thời gian qua kẽ tay
Làm khô những chiếc lá
Riêng những câu thơ còn xanh
Riêng những khúc hát còn xanh.”*

(Văn Cao)

Nghệ thuật là lĩnh vực của cái độc đáo. Những tác phẩm nghệ thuật đạt đến chuẩn mực của cái hay, cái đẹp sẽ “vượt qua mọi sự băng hoại của thời gian và chỉ mình nó không thừa nhận cái chết”. Cũng như dù thời gian có trôi thì giá trị của tác phẩm “Chiếc thuyền ngoài xa” của Nguyễn Minh Châu vẫn vẹn nguyên và tỏa sáng. Đến với tác phẩm hẳn là độc giả không thể không ấn tượng về hình tượng nhân vật người đàn bà hàng chài. Đây chính là hình tượng tiêu biểu cho quan niệm nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu, để lại nhiều ấn tượng sâu đậm trong lòng độc giả.

Mỗi nhà văn chân chính đều có một thế giới riêng. Thế giới ấy được sáng tạo nên do nhân sinh quan và vũ trụ quan của nhà văn, và phản ánh nên cái thực tế của thời đại. Nguyễn Minh Châu là một nhà văn như thế. Ông được mệnh danh là vị khai quốc công thần của triều đại văn học mới – “Người mở đường tinh anh và tài năng” (Nguyễn Ngọc). Ông quan niệm rằng “thiên chức của nhà văn là suốt đời đi tìm hạt ngọc ẩn dấu trong bề sâu tâm hồn con người giữa hoàn cảnh chiến tranh khốc liệt”. Nếu như trước năm 1975, ông thiên về cảm hứng anh hùng, tái hiện một bức tranh sinh động về hiện thực đời sống tinh thần của con người thời chống Mỹ, thì sau 1975, Nguyễn Minh Châu hướng về đời thường với những khám phá về hiện thực đời sống đạo đức và tình cảm con người. Hình ảnh người đàn bà hàng chài với những vẻ đẹp khuất lấp của những “hạt ngọc” tâm hồn ẩn khuất đằng sau những bộn bề bụi bần đời thường chính là hình tượng tiêu biểu và sâu đậm nhất.

Hình ảnh người đàn bà ấy xuất hiện trong một nghịch cảnh éo le, độc đáo. Trong cảnh đẹp như “một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lờ nhòe vào bầu trời sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào” ấy lại là một sự thật éo le, ngang trái. Giữa lúc anh chàng nghệ sĩ Phùng thăng hoa biết bao cảm xúc trước cái đẹp hiếm có thì cái hiện thực như đập vào mắt Phùng. Đó là một sự thật trần trụi về một gia đình hàng chài với người đàn bà cam chịu, một lão chồng cay nghiệt cùng đàn con trên chiếc thuyền lênh đênh giữa đại dương sóng gió.

Người đàn bà hàng chài hiện ra với những nét rất thực như bao người đàn bà vùng biển bằng xương, bằng thịt, bằng bao nghiệt ngã cay đắng và bao dung, yêu thương. Người đàn

bà ấy không tên nhưng đây chính là nhân vật trung tâm, tiêu biểu cho dụng ý nghệ thuật của nhà văn.

Người đàn bà hàng chài của Nguyễn Minh Châu mang trên mình biết bao sự bất hạnh. Đó là hình ảnh một người đàn bà xấu xí, lam lũ, vẻ ngoài “thô kệch, trạc ngoài bốn mươi, cao lớn...”. Dáng vẻ của người phụ nữ ấy đã nói hết cái quãng đời cơ cực, bất hạnh của mình. Người đàn bà ấy xuất hiện với “khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt và dường như đang buồn ngủ”. Không chỉ thế, người đàn bà đáng thương này lại được nhìn qua góc độ của một người chồng, với cái nhìn cay nghiệt, trút giận vào cái “tấm lưng áo bạc phéch và rách rưới, nửa thân dưới ướt sũng”. Đây chẳng khác gì một con người quen với nỗi cơ cực, cam chịu, sự nhọc nhằn lam lũ in hằn trên thân hình người đàn bà kia.

Người đàn bà hàng chài mang trong mình một nỗi bất hạnh. Ngay từ thời con gái, “mụ” đã không nhan sắc, không may mắn trong tình yêu, không ai cưới hỏi nhưng vẫn khát khao hạnh phúc dù cho thân phận hẩm hiu: “có mang với một anh con trai một nhà hàng chài giữa phá” rồi tiếp theo đó là những tháng ngày lang thang trên biển. Người đàn bà ấy phải sống những tháng ngày bấp bênh, cơ cực trên chiếc thuyền chài, đói nghèo đeo đẳng, bị hành hạ “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng”, và còn cả chuyện “bất kể lúc nào thấy khổ quá là lão xách tôi ra đánh”. Lời bộc bạch của người đàn bà bất hạnh ấy ẩn chứa một nỗi day dứt, xót xa.

Thế nhưng, đằng sau vẻ ngoài thô kệch ấy lại ẩn chứa vẻ đẹp lấp lánh của một người phụ nữ với những phẩm chất tốt đẹp, đáng khâm phục và ngợi ca.

Trước hết, ta nhận thấy ở người đàn bà hàng chài một tấm lòng vị tha cao cả. Đối với chồng, dù bị chồng nhẫn tâm đánh đập, hành hạ,... thế nhưng người phụ nữ này không trách móc mà lại rất cảm thông, thấu hiểu, sẵn sàng chấp nhận nghịch cảnh éo le ấy. Đối với con cái, xin chồng lên bờ mà đánh để con không nhìn thấy: “Sau này con cái lớn lên, tôi mới xin được lão... đưa tôi lên bờ mà đánh...”. Lời nói trong ngập ngừng, đứt quãng... Nỗi đau như đang dâng tràn trong tim. Người đàn bà đáng thương ấy không ngừng ra sức bảo vệ gia đình bé nhỏ của mình. “Các chú đừng bắt tôi bỏ nó!”. Câu nói “Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, nhưng đừng bắt con bỏ nó”. Người đàn bà ấy tự nhận phần sai, thua thiệt về phía mình: “Cũng tại đàn bà ở thuyền chúng tôi đẻ nhiều quá”. Người đàn bà ấy không ngừng bênh vực cho chồng trước mặt Phùng và Đầu: “trước kia là một anh con trai hiền lành nhưng cục tính”, do cuộc sống vất vả quá nên lão chồng chỉ còn cách đánh vợ để giải tỏa những bức bí của cuộc đời. Phải là một người rất yêu thương, giàu lòng vị tha mới có thể hy sinh cao cả như thế.

Không chỉ vậy, người đàn bà ấy là một người phụ nữ rất mực thương con. Ngoài việc hy sinh vì con, xin chồng đừng đánh trước mặt con, người đàn bà hàng chài còn vì con mà cam chịu bao đau thương nhục nhã. Khi phát hiện ra con mình – thằng Phác nhìn thấy cảnh ba

đánh mẹ, người đàn bà hàng chài đau đớn, nhục nhã. Con đánh cha để bảo vệ mẹ... Người đàn bà ấy méo mồm: “Phác, con ơi!” rồi lại “ngồi xếp xuống trước mặt thằng bé, ôm chăm lấy nó rồi lại buông ra, chấp tay vái lấy vái để, rồi lại ôm chăm lấy”. Hành động ấy là biểu hiện của một nỗi bất an trong đau đớn đến tột cùng, bấn loạn, đầy yêu thương. Sự vái lạy ấy như một sự nhận lỗi về mình, van xin. Phải là một người có tấm lòng yêu thương con sâu sắc mới có thể cam chịu và hy sinh cao cả như thế.

Ẩn đằng sau lớp vỏ bọc tưởng chừng vô cảm, thất học kia lại là một người đàn bà ít học nhưng lại thấu hiểu lẽ đời. Người đàn bà hàng chài xuất hiện ở toàn án với những diễn biến thật ấn tượng. Từ hình ảnh một người dân nghèo, lam lũ sợ sệt lung tung “tìm một góc tường để ngồi” bỗng chốc thay đổi hẳn. Nếu lúc đầu người đàn bà xưng “con”, gọi là “ông, quý tòa” thì đến khi đối thoại với Đẩu, “mụ” lại xưng là “chị”, gọi là “mấy chú, các chú”. Để bảo vệ chồng, bảo vệ gia đình, người phụ nữ ấy trở nên khéo léo, thấu suốt, từ chối bỏ chồng bằng những lí lẽ hết sức thuyết phục. Chị biết rõ “nổi vất vả, cơ cực trên một chiếc thuyền không có đàn ông”. Chị biết dựa vào quá khứ tốt đẹp của chồng để thuyết phục. Hơn thế, người đàn bà ấy còn biết chất chiu hạnh phúc nhỏ nhoi, đời thường. “Lần đầu tiên trên khuôn mặt xấu xí của mụ chợt ửng sáng lên như một nụ cười- và lại, ở trên thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ”. Và người phụ nữ ấy thật cao cả: “Vui nhất là lúc ngồi nhìn đàn con tôi chúng được ăn no”. Một người đàn bà ít học nhưng lại thấu suốt lẽ đời, giàu đức hy sinh... Thật đáng ngợi ca và khâm phục.

Hình ảnh người đàn bà hàng chài hiện lên thật chân thực và cảm động thông qua ngòi bút nhân đạo sâu sắc của Nguyễn Minh Châu. Cái nhìn đa diện của nhà văn, phát hiện ra đằng sau vẻ bề ngoài xấu xí, thô kệch, lấm láp là chất ngọc long lanh trong tâm hồn, được khắc họa từ chân dung một con người nhân hậu, bao dung, rất mực yêu thương con, giàu lòng vị tha, đức hy sinh, sống giàu tình nghĩa.

Nhân vật người đàn bà hàng chài với vẻ đẹp “khuất lấp” được khắc họa một cách ấn tượng, chân thật và vô cùng cảm động. Người đàn bà hàng chài là một nhân vật đầy cảm hứng của nhà văn. Đây là hình tượng tiêu biểu cho người phụ nữ được đặt trên hoàn cảnh khắc nghiệt khiến cho con người phải mạnh mẽ vượt qua hoàn cảnh để sống đẹp, xứng đáng với danh hiệu con người.

“Không thể nhìn con người một cách đơn giản, nhà văn phải phần đầu để đào xới bản chất con người, khám phá “hạt ngọc” long lanh đằng sau cái lấm láp bụi bần đời thường” (Nguyễn Minh Châu). Hình ảnh người đàn bà hàng chài là một thành công nghệ thuật đặc sắc của Nguyễn Minh Châu. Nhân vật này đã góp thêm vào kho tàng văn học Việt Nam một chân dung người phụ nữ với vẻ đẹp giàu nữ tính.